



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE KIM LÂN
Last Middle First

Current Address: 88 Củ Xá' Vĩnh Hố Đ. 6. Q. 4. TP HCM -

Date of Birth: 07/23/1929 Place of Birth: Vĩnh Long

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 01/11/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/658-6825

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE Kim LÂN
Last Middle First

Current Address 3 - P.O. Box Vinh Hoa, F6, R4, HCM-VN.

Date of Birth 07-23-1929 Place of Birth Long Chau Vinh Hoa, VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents
Pham Thi Tho (wife - 1929) Force Police treatment
Le Thi Quyen Vinh (daughter - 1948) Nam gia vien di (son - 1950)
Le Thi Quyen Thien (daughter - 1951) Le Thi Quyen Thien (daughter - 1956)
Le Quyen Thien (son - 1953)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-27-75 To 01-11-1985

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By:

H G D T N C T V N
Name F V N P P A
P O Box 5435
Address Arlington, VA 22206

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại QT Xuyên Mộc

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số 68 GRI



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SINH

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỆN

Số 680

Ngày 27 tháng 1 năm 1985

PHÒNG CS. CÔNG VỐ TUYÊN

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số

37

ngày

11

tháng

12

năm

84

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, cô có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LÊ KIM LÂN

Sinh năm 19

29

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Phố out xã Vĩnh hội, xã, tp. HCM

Can tội Trung úy, phụ tá trưởng đoàn

Bị bắt ngày 27/6/75

An phạt TCT

Theo quyết định, án văn số

207

ngày 10

tháng 10

năm 78

của Bộ nội vụ

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Trú quán trên. quán chổ 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhận rõ tội lỗi, an tâm chịu cải tạo

Lao động tích cực, luôn đảm bảo ngày công, năng

suất chất lượng được giao. Học tập tham gia

đầu, liên hệ kiểm điểm bản thân sâu. Chấp hành

nội quy chưa có vi phạm lớn.

Xếp loại cải tạo hàng năm trung bình-khá.

Đề nghị địa phương giáo dục tiếp.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày

tháng

năm 19

Lưu tay ngỏ trả phôi

Của Lê Kim Dân

Danh bản số 3133

Lập tại 2500

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

lưu

ô Kim Dân

Ngày 11 tháng 1 năm 1985

HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ

QUẬN THỊ

PHƯỜNG

TRƯỜNG

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)

RECEIVED
MAR 18 1985

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER :

(Last / (first/ (middle/
LAN LE KIM

2. NATIONAL ID CARD / ALIEN NO.

3. PRESENT ADDRESS - PHONE No.

#...B.P. Cu. Xa. Vinh. Hai. Phung. 6. Quan. 4. P. Ho Chi Minh
South Vietnam

4. RELATIONSHIP.

5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER :

...LAN...LE...KIM

6. DATE AND PLACE OF BIRTH : (mo/date/ yr /

July...23...1929...Long Chau (Vinh Long)...VIETNAM

7. POSITION / RANK / MOS. No (before 4/15 /

Lieut. Lieutenant, Assistant Chief of the S.P.G.-G. A23/d.....
(Special Police Branch)

8. LAST POSITION / UNIT O SERVICE :

Special Operations Group, G. A23/d. - Special Police Branch/
HQ. of the VN. National Police... (Saigon)

9. MONTH / DATE / YEAR IN CAMP

June...27...1975

10. MONTH / DATE / YEAR OUT OF CAMP

January...11...1985

11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

#...B.P. Cu. Xa. Vinh. Hai. Phung. 6. Quan. 4. P. Ho Chi Minh
South Vietnam

12. LIST FULL NAME / DOB / POB / OF EX. PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND BROTHER / SISTER.

1. LE KIM LAN	Born: July 23, 1929	Long Chau, Fng. Prov.
2. DUONG THI THO	May 17, 1929	Bach Lien, m. m. m.
3. LE THI QUANG VINH	Aug. 29, 1940	Saigon... daughter
4. LE THI QUANG NGUYEN	April 12, 1951	Saigon... daughter
5. NGUYEN VAN DO	June 2, 1950	Long An... Son
6. LE THI QUANG TUYEN	March 19, 1956	Saigon... Daughter
7. LE QUANG KHAI	Aug. 2, 1953	Saigon... Son
8. BAO KIM KHANH	Sept. 28, 1958	Saigon... Daughter
9. LE QUANG NGUYEN	July 22, 1958	Saigon... Son
10. LE QUANG PHUC	Dec. 15, 1959	Tay Ninh... Son
11. LE QUANG MINH	April 12, 1962	Cai Be... Son
12. LE QUANG TRUNG	Feb. 27, 1964	Di Linh... Son
13. LE THI QUANG DUNG	July 3, 1966	Saigon... Daughter
14. LE QUANG NHAT	Feb. 22, 1970	Saigon... Son
15. NGUYEN LE HONG BICH	May 31, 1978	Saigon... Granddaughter
16. NGUYEN LE HONG VI	Dec. 17, 1980	Saigon... Granddaughter
17. NGUYEN LE HONG PHUC	Jan. 7, 1983	Saigon... Granddaughter

15. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?

If YOU have :

A. OLP/ BANGKOK IV & O.

45227.....

B. DATE OF NOTICE APPROVAL FORM I-171 INS/ORE

14. OPINION/ RECOMMENDATION :

.....Kind. xii. Bã. con. thiệp. vớ. co. quan. OPP./Bang. Kex
cáp. cho. chiep. tở. letter. of. Introduction. vớ. nhữ. Bã.
giúp. đợ. chơ. tở. và. gia. đinh. Bõn. đượ. vớ. khơ.
Vefnam. Long. đinh. cớ. tại. Hoa. Kỳ.

SIGNATURE OF INST. PROVIDER

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại QT Xuyên mỗ

Số 68 GRT



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

MIỀN

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 620
Ngày 27 tháng 1 năm 1975
TRUNG CS. GIỮ VẬT TƯ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 37 ngày 11 tháng 12 năm 81

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LÊ KIM LÂN

Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 20 mĩ xã Vĩnh hội, q, tp. HCM

Can tội Trung úy, phụ tá trưởng, quân

Bị bắt ngày 27/6/75

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 207 ngày 10 tháng 10 năm 78 của Bộ nội vụ

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại Trú quán trên, quán chổ 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhận rõ tội lỗi, an tâm chịu cải tạo
Lao động tích cực, luôn đảm bảo ngày công, năng
suất chất lượng được giao. Học tập tham gia
đều, liên hệ kiểm điểm bản thân sâu. Chấp hành
nội quy chưa có vi phạm lớn.

Xếp loại cải tạo hàng năm trung bình-khá.
Đề nghị địa phương giáo dục tiếp.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Làm tay ngôn trở phải

Của Lê Kim Lân

Danh bản số 3133

Lập tại 2500

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Lê Kim Lân

Ngày 11 tháng 1 năm 19 85

TRUNG CS. GIỮ VẬT TƯ

TRUNG CS. GIỮ VẬT TƯ

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Le Kim Lân*

- ☒ Card
- ☒ Thẻ, hồ tuc, cam ớn
- ☒ Giấy ra trai
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ du hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- ☐ Mẫu D
- ☐ ODP list
- ☐ Labels
- ☐ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____